

Viết Ở Rừng Phong - Cái Đấm Kim Vá

Công Tử Hà Đông

Những năm 1944, 1945..xanh thắm ngày xưa, những năm tôi còn trinh tiết, tôi đã nghe các ông đàn anh tôi nói câu “Cái đấm Kim Vá, cái đá Mạc Xen..” Kim Vá, Mạc Xen – Marcel - là hai tay du côn Hà Nội thời ấy. Điều cần phải nói ngay là hai nhân vật Kim Vá, Mạc Xen tuy là du côn Hà Nội nhưng họ không giống như bọn du đãng ở Sài gòn những năm 1960, 1970, họ – Kim Vá, Mạc Xen - là loại thanh niên càn bạt Hà Nội hay gây sự đánh nhau ngoài phố, họ thích đánh nhau chơi thể thôi, họ không chôm chĩa, không ăn cướp, không gác sòng, gác bè, không bắt những em chơi bởi phải nộp tiền, không bắt những sòng bạc, những tiệm hút, những nhà mại dâm phải đóng thuế, đáng kể nhất là họ không chơi ma túy, họ không nghiện ngập, họ khỏe mạnh. Họ là những anh con nhà lành tính nết ngổ ngáo, ngang tàng, thích chơi ngang, chẳng hạn như sáng chủ nhật có những thanh niên cũng Hà Nội dẫn đàn đi chơi trên những đường phố Hàng Ngang, Hàng Đào, chẳng may gặp họ, bị họ chặn lại, dùng dao cắt mất cái ca-vát. Phá chơi.., đại khái như thế.

Những năm 1944, 1945, tôi quá nhỏ tuổi để có thể biết nhiều về những hành động của đám thanh niên càn bạt Hà Nội, tiếng “càn bạt” có thể do những tiếng”càn rờ, càn quấy, bạt mạng” mà ra, giới càn bạt mà Kim Vá và Mạc Xen là hai nhân vật điển hình. Tôi chắc Kim Vá, Mạc Xen phải làm những gì khác người nên mới có tên trong một câu đặc biệt Hà Nội như thế: “Cái đấm Kim Vá, cái đá Mạc Xen!

Năm 1957 tôi gặp Kim Vá ở Sài Gòn. Vừa thấy anh, tôi có cảm tình với anh ngay. Năm 1957 Kim Vá trạc 40 tuổi, khổ người tầm thước, nước da trắng, không trí thức cũng không thô kệch, không hung hãn, không xâm mình, trông anh không có qua một vè gì là du côn, du kê, anh chị, đao búa cả. Lần thứ nhất tôi gặp anh, anh bận sơ-mi trắng dài tay, đội mũ phớt. Chỉ riêng cái sơ-mi trắng dài tay, tay áo không xắn lên, và cái mũ phớt Fletcher màu nâu nhạt đã cho tôi thấy ở anh bóng dáng người thanh niên Hà Nội những năm trước năm 1954. Về mặt, khổ người Kim Vá không có gì đặc biệt, anh ăn bận thường thôi, nhưng, như đã nói, tôi thấy ở anh cái dáng vè, cái nét thanh lịch riêng của người Hà Nội. Anh có cái xước hiệu Kim Vá và vì anh có một miếng vá – màu đen, nhỏ bằng đồng 25 xen – ở trên trán.

Từ ấy tôi đôi lần gặp Kim Vá trong những tiệm hút thuốc phiện ở Sài Gòn, nhưng mãi đến những năm 1967, 1968, khi anh 60, tôi 40 tuổi, tôi mới có dịp hỏi về đời tư của anh. Một tối tôi đến nhà anh ở trong một hẻm thuộc đường Thánh Mẫu, Ngã Ba Ông Tạ, Sài Gòn, đầu hẻm này là quán cà phê Thăng Long của Cẩn Thăng Long. Anh có bàn đèn thuốc phiện tại gia, chúng tôi nằm đối diện nhau, anh tiêm, tôi hút. Khuya rồi, bàn đội chỉ có anh và tôi. Chuyện bên bàn đèn giữa nhân vật Công Tử Càn Long Hà Nội một thời và anh thợ viết phóng sự tiểu thuyết lấy tên là Công Tử Hà Đông nở như bắp rang. Tôi nói tôi nghe câu “Cái đấm Kim Vá, cái đá Mạc Xen” từ những năm 1944, 1945, từ ngày đó tôi vẫn muốn khi gặp anh tôi sẽ hỏi anh đã làm gì, anh đã đấm ai ở Hà Nội để tên anh được truyền đến tai chú thiếu nhi chưa lớn hẳn là tôi như thế.

Nghe tôi nói thế tất nhiên là anh Kim Vá hào hứng, anh nói:

- Chỉ là “cái đấm Kim Vá” thôi, người ta thêm vào “cái đá Mạc Xen” cho thành một câu có vần, dễ nói. Mạc Xen mà đá ai. Còn câu “cái đấm Kim Vá, cái đá Tư Lung” nữa. Tôi đấm thằng T. ở Hàng Đào, nó ngã, thằng em nó đứng sau lưng nó, bị thằng anh ngã vào người, cũng ngã luôn. Tôi đấm một đấm mà hai anh em nó ngã, nên mới có câu “cái đấm Kim Vá..”

Anh kể:

- Tết năm.....tôi đưa bà Tân đi chơi Chợ Phiên Ngọc Hà. Bọn thanh niên Ngọc Hà cả mười thẳng vây đánh tôi. Một mình tôi đấm năm, sáu thẳng nhào xuống hồ, chúng nó bỏ chạy hết.

Anh cho tôi biết Mạc Xen là con nhà giàu ở Hàng Bạc, bị Việt Minh bắt sau năm 1945:

- Nó treo Mạc Xen lên nó bắn. Mạc Xen là bạn tôi, tôi thương nó lắm! Anh bùi ngùi nói.

Anh kể chuyện ngày xưa anh học võ:

- Thầy tôi là một ông Tàu. Ông là lang thuốc. Năm ấy tôi mới mười mấy tuổi. Ông ấy dạy võ mấy thằng Tàu nhóc con ở nghĩa địa. Tôi đi qua thấy thế đứng lại xem. Thấy mấy thằng nhóc múa may, tôi cười. Ông ấy hỏi: “Mày cười hà? Mày có dám đánh nhau với học trò tao không?” Tôi đánh ngay. Mấy thằng bị tôi đánh lảng ra hết. Tôi xin ông ấy dạy tôi. Ông ấy hỏi tên tuổi tôi, hẹn mấy ngày sau trở lại gặp ông ấy. Hôm tôi trở lại chỉ có hai thầy trò, ông ấy và tôi. Ông ấy đưa tôi đến cái hố sâu ở góc nghĩa địa, dưới đáy hố là mảnh chai, dây thép gai, với những mảnh ván quan tài. Ông ấy bảo tôi: “Kim..Nhảy qua đi..!” Cái hố rộng quá, tôi biết tôi không thể nào nhảy qua được, nhưng ông ấy bảo nhảy, tôi nhắm mắt lại tôi nhảy. Tôi qua nửa hố thì rơi xuống, ông ấy nhảy theo, đá vào đầu tôi một cái, thế là tôi bay sang miệng hố bên kia. Ông ấy nói “... Kim.. Tót..”, thế là ông ấy dạy võ tôi. Tôi cố gồng, dao đâm không thủng. Anh xem đây..

Cao hứng anh đứng lên, tay cầm con dao dùng để móc sái trong tẩu, lụi vào bụng anh cả chục cái. Anh lụi thịch thịch nhưng – tuy chẳng tỉnh khỏn gì – tôi cũng biết khi đưa tay ra anh để mũi dao nhọn lòi ra, nhưng khi lụi vào bụng, anh thu lưỡi dao vào lòng bàn tay anh, nên nghe có tiếng bàn tay anh đập vào bụng anh bịch bịch dữ dội mà thực ra không có gì cả.

Có người bảo Kim Vá nguyên là dân làm xiếc, anh có chút võ nghệ nhưng đó là thứ võ dùng để làm xiếc chập cheng lùng tung xòe và bán cao đan, hoàn tán ở các bến xe, các chợ tỉnh lẻ, phủ huyện. Dù xuất thân từ giới nào Kim Vá cũng là người Hà Nội được ghi tên tuổi trong một câu xanh rờn:

- Cái đấm Kim Vá, cái đá Mạc Xen!

Câu nói ghi lại một cảnh sống của người Hà Nội những năm từ 1940 đến 1945. Câu nói chỉ được người Hà Nội nhắc đến một thời rồi quên, nhưng đã mấy người Hà Nội được người đời nói đến tên như Kim Vá.

Những năm 1981, 1982, tôi còn đôi lần gặp anh Kim Vá ở Sài Gòn. Đã 80 tuổi, dong thóc dài dài cả sáu mươi năm, Kim Vá vẫn khỏe mạnh, da dẻ vẫn hồng hào, sơ-mi ca-rô, quần jeans, đạp xe máy đi vèo vèo. Anh sống bằng việc đi lấy thuốc phiện ở những nhà buôn có năm, bảy ký, lấy từng cục nhỏ 10 gờ-ram, 5 gờ-ram, thường gọi là “cục mười, cục năm”, đem đi bán lẻ ở những tiệm hút quen, ăn tiền chủ thuốc cho. Tôi vẫn lấy làm lạ vì sự khỏe mạnh và sống thọ của Kim Vá.

Liều lạc bi tiền sự..! Cái tên Kim Vá làm tôi nhớ đến những cái tên người hay hay tôi thấy trong đời. Tôi không muốn nói đến tiếng nickname của người Mỹ. Gọi những cái tên ấy bằng tiếng gì cho đúng? Xước danh? Hồn danh? Quái danh? Tàu quá!

Những cái tên như Minh Vô, Hùng Sùi, Cung Củ Đậu, Ngọc Toét, Ngọc Ghè, Phương Bi Ve, Đại Ca Thay, Sơn Đào...? Tôi tạm gọi những tên đó là tên giang hồ.

Có người có tên giang hồ, có người không. Những cái tên lạ cũng được nhiều người nghe nói như Ký Giả Lô Răng, Hím, Chóe, Tuýt vv..không thuộc loại tên như tên Kim Vá, Minh Vô. Đó là những bút hiệu do những người viết, người vẽ tự chọn, như Ký Giả Lô Răng là bút hiệu của Văn sĩ Phan Lạc Phúc, Hím là tên ký của họa sĩ Đình Hiến, Chóe là tên ký của họa sĩ Nguyễn Hải Chí, Tuýt là tên ký của họa sĩ Ngọc Dũng. Các ông vừa kể tự chọn những cái tên ấy. Tên giang hồ là tên do người khác đặt cho, tên giang hồ ở với người ta suốt một đời.

Những năm 1945, 1946 ở tỉnh lỵ Hà Đông tôi nghe tên ông Phúc Tí Bùm, đôi khi là Phúc Ti Bum. Ông này là cậu ruột Nữ ca sĩ Lệ Thu, tôi nhớ ông người to lớn, ông chơi đàn banjo alto. Năm 1946 chiều thứ bảy Ty Thông Tin Việt Minh Hà Đông tổ chức mít tinh ở Vườn Hoa Tỉnh Lỵ. Chương trình chẳng có mẹ gì cả, chỉ đọc trong loa phóng thanh vài bản tin chẳng ai thêm nghe, chưa có mục nam nữ ca sĩ tỉnh lẻ cây nhà, lá vườn lên bục đơn ca, song ca. Một mình ông Phúc Tí Bùm vè banjo alto phúng phưng, tưng tưng tưng năm bảy bài liền suốt buổi.

Trước năm 1945 Hà Đông có Thọ Ve. Anh là thủ môn đội bóng tròn Ha Dong Sportif. Đội bóng tỉnh tôi thường ăn qua, ăn lại đội Nội Châu của Sơn Tây 2-0, Nội Châu với cầu thủ Tí Bồ, lần nào đá với đội Ancre của Hải Quân Pháp đội bóng Hà Đông cũng thua 2- 3. Thọ Ve có cục thịt ở tai, có lẽ vì cục thịt nhò đó giống như con ve, nên anh có tên là Thọ Ve. Năm 1960 tôi gặp anh ở Sài Gòn, đúng ra là tôi gặp anh ở tiệm hớt tóc Đám đường Hiền Vương. Hỏi thăm anh, anh nói anh làm entraineur tennis. Tôi chắc anh đã qua đời lâu rồi.

Sài Gòn có Hiếu Ve, anh là em ông Trần Văn Chương, chú bà Trần Lệ Xuân. Không vợ, không con, Hiếu Ve, Trần Văn Hiếu, sống ở bin-đình Cửu Long, đường Hai Bà Trưng, Sài Gòn. Anh sống ở bin-đình Cửu Long từ ngày bin-đình này mới được xây cất cho đến ngày anh từ giả cuộc đời. Sau Tháng Tư 1975 có lần tôi nghe anh em tôi nói Hiếu Ve chán đời, Hiếu Ve nói anh muốn tự tử! Việt Cộng, Già Hồ vào Sài Gòn, chẳng phải chỉ một mình anh Hiếu Ve, nhiều người Sài Gòn muốn tự tử, nhưng Hiếu Ve nói là làm. Một đêm anh lên sân thượng bin-đình Cửu Long, nhảy xuống. Anh chết năm 1976. Cái chết của anh cho người ta thấy cuộc sống của người dân bình thường dưới ách cộng sản ghê rợn đến chừng nào! Hiếu Ve chỉ là một người tuyệt vọng khi thấy Việt Cộng vào Sài Gòn và thấy cuộc đời dưới ách cộng sản không đáng sống nữa, ai biết có bao nhiêu người dân Việt Nam Cộng Hòa đã tuyệt vọng như Hiếu Ve, đã tự kết liễu đời mình như Hiếu Ve. Bồn cũ soạn lại thôi, cộng sản đi đến đâu mang chết tróc, đau thương, đói khổ đến đấy, năm 1948, 1949, khi Tàu Cộng chiếm đất Tàu, nhiều người Tàu đã nhảy lầu tự tử ở

Thượng Hải, Tô Châu, Nam Kinh trước Hiếu Ve ở Sài Gòn.

Làng báo Sài Gòn chúng tôi có Minh Võ, chủ nhiệm tuần báo Con Ong. Trước 1945 báo Con Ong đã có ở Hà Nội. Năm 1965 tuần báo Con Ong Sài Gòn ra đời, sau 1975 báo Con Ong xuất hiện ở Pháp, ở Mỹ. Báo Con Ong Sài Gòn do Minh Võ làm chủ nhiệm, Duyên Anh, với bút hiệu Thương Sinh, làm chủ bút. Con Ong tung hoành ngang dọc một thời. Nhiều người trong chính quyền sợ bị Con Ong châm chích. Thời ấy những viên chức chính quyền Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa còn biết trọng sĩ diện, còn biết hổ thẹn khi lâm bầy bị báo chí phanh phui, còn biết sợ dư luận, họ còn là người, họ không đến nỗi quá sức vật đến không biết hổ thẹn là gì như bọn viên chức cộng sản ở Sài Gòn sau năm 1975.

Không biết tại sao Nguyễn văn Minh lại có tên là ..Minh Võ. Minh không "vồ" cái gì của ai cả, Minh ăn ở với bạn rất có tình, có nghĩa. Khi làm chủ báo, có chút tiền nhờ báo bán chạy, Minh biết chia lộc với anh em, anh không chỉ biết mình và vợ con mình, không bo bo giữ hết cũng không chấp bốp của anh em để có thêm tí đỉnh như nhiều tên chủ báo bần tiện khác. Tháng Ba năm 1976 Minh Võ bị Công An VC Thành Hồ vồ đi tù trong chiến dịch chúng khủng bố văn nghệ sĩ Sài Gòn. Năm 1989 anh bị bại liệt nửa người dưới. Hai tay anh vẫn cử động được, anh nói năng vẫn rõ, tâm trí anh vẫn sáng suốt, anh chỉ không đi được, suốt ngày, suốt đêm ở trần, quần sà lòn, nằm trên cái giường nhỏ. Nằm liệt một chỗ nhưng điều ly kỳ là chuyện gì anh cũng biết, ít nhất là anh biết nhiều chuyện hơn tôi, kể cả những chuyện linh tinh về những văn nghệ sĩ Việt Nam bên Mỹ. Đến thăm anh tôi vừa kể một chuyện xảy ra trong giới văn nghệ sĩ ở bên Mỹ, anh nói ngay: "Chuyện ấy nó như thế này. Để tao nói cho mà nghe.." Anh vẫn hút thuốc lá, uống cà phê đen. Có lần chia tay anh dặn tôi: "Tao thêm thuốc lá Mỹ quá. Lần sau đến mua cho tao một điều Pall Mall, một điều thôi.."

Năm 1993 Minh được giải thoát. Quan tài anh quản ở Chùa Xá Lợi. Đám ma đi có đội kèn bu-díchch dẫn đường, nhạc kèn đồng thổi những bài Love Story, La Cumparsita, Nắng Chiều.., anh em ban nhạc vẫn đồng phục đen, đội mũ Dzanggô đen, thắt dây lưng da to bản, giày đen, chú nhạc trưởng tung cây gậy đồng vàng chói lên cao, bắt gây khi gây rơi xuống thật điệu nghệ. Năm ấy còn một số khá đông anh em chúng tôi đưa Minh lên nghĩa trang trên Lái Thiêu, trong số có Đoàn Quốc Sĩ, Thanh Thương Hoàng, Tô Ngọc. Ba anh vừa kể nay sống ở Hoa Kỳ. Tôi được chị Minh bảo viết và đọc điệu văn. Lần thứ nhất trong đời tôi viết và đọc điệu văn. Không thể ca tụng Minh là người chồng gương mẫu vì anh là Thuyền Trưởng Hai Tàu, tôi đề cao Minh là người bạn tốt. Vỗ ba cái vào quan tài Minh tôi nói câu cuối cùng:

- Minh ơi..Người ta khi đi ra khỏi cõi đời này người ta đi lên hay người ta đi xuống. Chúng ta khi đi ra khỏi cõi đời này chúng ta đi ngang, Minh sang bên ấy trước nhé, chúng tôi sang sau.

Nhân vật có cái tên giang hồ hợp nhất với người là Phương Bi Ve, anh người hơi lùn, hơi mập nên tròn như hòn bi ve. Anh là chồng của Nữ nghệ sĩ Bích Hợp. Cuộc tình của vợ chồng nghệ sĩ Phương Bi Ve- Bích Hợp có nhiều nét độc đáo. Nghe nói những năm 1948, 1949 đoàn hát Kim Chung được dựng lại ở Hà Nội, Phương là viên chức Ty Thông Tin Hải Phòng, đã có vợ con, phụ trách việc giao thiệp với các đoàn ca kịch và kiểm duyệt những vở tuồng hát. Nhờ việc này anh gặp Nữ nghệ sĩ Bích Hợp trong ban Kim Chung. Bích Hợp năm ấy là Đệ Nhất Đào Thương Bắc Việt. Chị nổi tiếng với vai Thôi Oanh Oanh trong vở Dưới Mái Tây Hiên. Vai chính trong tất cả những vở hát của đoàn hát Kim Chung Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô đều do Kim Chung đóng, Bích Hợp chỉ đóng vai phụ, nhưng đến vở Dưới Mái Tây Hiên thì Kim Chung nhường Bích Hợp đóng vai chính, Kim Chung không hợp với vai Thôi Oanh Oanh.

Tôi nghe được như sau về cuộc tình Phương Bi Ve-Bích Hợp: có hai chuyện khác nhau: khi gặp nhau Phương đã có vợ con, Bích Hợp năm ấy bị chớm lao phổi – sau đó chữa lành – để chúng tôi tình yêu của mình Phương đã nuốt đờm do Bích Hợp khạc ra. Bích Hợp cảm động nên yêu Phương, chu cấp tiền hàng tháng cho vợ con Phương. Đây là một chuyện, đây là chuyện thứ hai: năm 1946 ở hậu phương, rõ hơn là ở Liên Khu Ba, Bích Hợp yêu Phùng Tử Lân, một trung đoàn trưởng hay sư đoàn trưởng quân đội Việt Minh. Phùng Tử Lân ho lao, Bích Hợp tỏ tình yêu với chàng bằng cách nuốt đờm của chàng. Phùng Tử Lân sau đó chết bệnh, Bích Hợp dzinh-tê về thành để rồi kết duyên với Phương.

Như thị ngã văn. Tôi nghe được chuyện như thế, hôm nay, khi tất cả những nhân vật trong chuyện đều đã sống, đã yêu, đã đi ra khỏi cõi đời này, liệu lạc xứ người tôi kể lại chuyện tình của họ như tôi đã được nghe. Quý vị độc giả nào biết về cuộc tình Phùng Tử Lân- Bích Hợp- Phương Bi Ve rõ hơn xin cho biết. Trang trọng cảm ơn.

Năm 1960 dân Sài Gòn bắt đầu nghe nói đến những cái tên du đảng. Khởi đầu là hai du đảng Hùng Mặt Mụn, Lâm Thợ Điện dùng dao đâm nhau trong một con hẻm đường Nguyễn Thiện Thuật, trong vụ này Lâm Thợ Điện bị Hùng Mặt Mụn đâm chết. Sau đó đến Đại Cathay. Anh du đảng tên Đại nhà ở khu rạp xi-nê Cathay nên có tên là Đại Cathay. Ngang tàng một thời trong giới du đảng Sài Gòn, năm 1965 Đại Cathay bị cảnh sát quốc gia ta bắt giam. Bị khép vào thành phần bất hảo, Đại Cathay bị đưa ra trại tập trung du đảng ở Phú Quốc. Nghe nói cuối cùng Đại bị bắn chết ở Phú Quốc vì tội vượt trại.

Sau Đại Cathay đến Sơn Đào. Nghe nói trong thời gian bị tù ở Côn Đảo vì tội hình sự, chú thiếu niên tên Sơn được một ông tù người Tàu thương, nhận làm con nuôi, truyền võ nghệ cho. Vì vậy Sơn có biệt danh là Sơn Đảo. Trở về Sài Gòn Sơn Đào trở thành anh chị khoảng năm 1965. Khoảng năm 1967, 1968 Sơn Đào bị Cò Tù, Trưởng Ty Cảnh Sát Gia Định, bắt giam điều tra về nhiều tội hình sự. Sau đó Sơn Đào được thả. Tôi không được biết, cũng không nhớ gì nhiều, về trường hợp Sơn Đào bị bắt rồi được thả ra, chuyện này phải hỏi ông Cò Tù. Chỉ biết Sơn Đào sống rất ung dung, chiều chiều ngồi xe moto lớn như xe Hardley-Davidson, đi tập tạ ở Phòng Thề Dục Thẩm Mỹ Tự Do. Một đêm ăn uống ở nhà hàng Victoria đường Hàm Nghi ra về, đang lúi húi mở khóa xe moto, Sơn Đào bị kẻ thù chờ sẵn dùng loại súng lục chuyên để ám sát, bắn mấy phát vào lưng, Sơn Đào ngã chết ngay trên vỉa hè Hàm Nghi.

Du đảng Sài Gòn trước 1975 còn Huỳnh Tì, Tài Chém. Tôi nghe nói Huỳnh Tì đã bỏ dao du đảng, lên núi tu từ những năm 1980, Tài Chém sang Mỹ năm 1975, mấy năm đầu nghe nói cũng kéo bè, kết đảng, bị cảnh sát Mỹ bắt giam một thời. Được thả Tài Chém sống lương thiện như mọi người ở Cali. Lại nghe nói Tài Chém bị đưa vào chung phòng tù với Mỹ Đen, bị Tù Mỹ Đen thay phiên nhau đề xuống hiếp, đau chịu không nổi nên hết còn dám để bị bắt lại.

Sài Gòn ta trong thời gian từ 1954 đến 1965 có nhiều vụ ám sát bằng súng mà cảnh sát không tìm ra thủ phạm. Nhiều vụ nhưng hôm nay tôi chỉ kể lại mấy vụ tôi biết: vụ bắn bi thương Chu Tử, chủ nhiệm nhật báo Sống, bắn chết Từ Chung, Tổng thư ký nhật báo Chính Luận, cùng trong một ngày năm 1965, vụ bắn chết du đảng Sơn Đào ở đường Hàm Nghi năm 1972, vụ bắn chết Văn Sơn Phan Mỹ Trúc, chủ nhiệm nhật báo Đồng Phương, ở tiệm ăn trước cửa nhà in Nguyễn Bá Tòng, đường Bùi Chu năm 1972.

Tôi thấy tất cả những ông Cò Cảnh sát của ta không ông nào cấu kết với bọn du đảng. Nhiều ông Cò ta, những sĩ quan quân đội được đưa sang ngành cảnh sát, có tật ăn chơi, mê gái, làm ấu, nhưng không một ông nào nhận tiền hối lộ của bọn du đảng để dung túng cho chúng làm những việc phạm pháp. Các ông Cò Cảnh sát ta về tư cách, đạo đức, tác phong hơn xa bọn cán bộ công an Việt Cộng. Trong vụ du đảng Năm Cam, nhân dân thấy đến cả những thằng thiếu tướng công an Việt Cộng, thằng bộ trưởng công an Việt Cộng, cũng ngửa tay nhận tiền của thằng du đảng Năm Cam. Các ông Cò ta khinh bỉ bọn du đảng, các ông thẳng tay bắt du đảng như bắt nhái.

Nói đến Cò Cảnh sát tôi không thể không viết đến Cò Hùng Quận Nhất. Hùng Sùi, không biết cái tên có tự bao giờ. Hình như Hùng có tên Hùng Sùi từ ngày chàng còn đi học. Một thời Hùng Sùi là Cò Quận Nhất, quận sang nhất Sài Gòn – chẳng sang nhất mà lại có tên là Quận Nhất – Trụ sở Quận ở đường Mạc Đĩnh Chi – thề mềc: không nhớ có đúng là đường Mạc Đĩnh Chi hay không – năm 1968, hay 1969, Đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc làm phim Người Tình Không Chân Tay ở Cam Ranh, Hùng Sùi xuất hiện trong phim cùng với Dương Hùng Cường, Vũ Văn Ước, Chương Marin. Chàng cũng từng lên phim trong thời chàng còn xuân sắc.

Một buổi tối u buồn khủng khiếp năm 1976, Lê Trọng Nguyễn nói với tôi:

- Mày có tin không? Có người gặp Hùng Sùi đi bán bánh chưng, bánh giò..

Tôi rống tai lên nghe. Chuyện gì thế? Hùng Sùi đi bán bánh chưng, bánh giò? Như vậy là Trung Tá Hùng Sùi không đi học tập cải tạo, Hùng Sùi vẫn sống ở Sài Gòn?? Những tháng đầu năm 1976 Sài Gòn âm ỉ nhưng nóng hôi hổi, rầy rề những chuyện quân ta rút vào rừng, quân ta sắp về, ta thả cho nó vào Sài Gòn, nó sẽ chạy về Bắc không kịp, phen này đất của ta ra đến Đèo Cả, Thanh Hóa chứ không còn ở sông Bến Hải nữa; những lý luận chắc nịch được đưa ra: quân ta có bao nhiêu sư đoàn, bao nhiêu sĩ quan, Bộ binh, Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, đi hết, có thấy ai về đâu? Rắn ri xuất hiện ở Cát Lái, phi cơ thả dù quần trang, thực phẩm đồ hộp Mỹ ở Đốc Mờ, Đà Lạt, trực thăng quân ta từ Thái Lan bay về Rạch Giá, bay sang Thái Lan mỗi ngày cả chục chuyến. Nhân dân làm những ước mơ của họ trở thành sự thật. Giữa những chuyện quân ta hầy còn nguyên, quân ta sắp đánh nó chạy không kịp mặc quần, chuyện Hùng Sùi tối tối xách cái giỏ nộm đi bán bánh chưng, bánh giò rong trong các xóm nhà Sài Gòn không phải là chuyện khó tin, Hùng Sùi đi bán bánh chưng, bánh giò không phải là người đi bán bánh rong tầm thường, đó là Hùng Sùi ở trong Lực Lượng Phục Quốc giả làm ông đi bán bánh chưng, bánh giò để liên lạc, loan tin tức, trao mệnh lệnh cho những kháng chiến quân. Không có gì che mắt bọn công an Việt Cộng để hơn là tám, chín giờ tối, đã hẹn nhau trước, nghe tiếng rao khàn khàn đặc biệt của Hùng Sùi: "..Bánh chưng...Bánh giò..." là ra cửa gọi mua, trong lúc đưa bánh, trả tiền, nói gì với nhau, trao gì cho nhau mà chẳng được. Đến ông nội nó cũng không ngờ là phe mình liên lạc...

Hai mươi năm sau..Năm 1995, tôi gặp lại Hùng Sùi ở San Jose. Vẫn Hùng Sùi ấy, vui vẻ, dễ tính, giọng nói khàn khàn, cười luôn miệng. Tất nhiên là già đi nhưng Hùng Sùi không già đi bao nhiêu. Đến San Jose, ngoài Hùng Sùi, Hoàng Anh Tuấn, tôi gặp lại Ngọc Toét, Ngọc Ghê và Cẩm Chột. Đố Hồng Cẩm – Cẩm Chột – một cây nhảy đầm ở Sài Gòn trước 1975. Cẩm nói gì cũng hài hước, làm tôi vui và muốn cười. Cẩm nói: “Về nhót, tôi thuộc loại anh-téc-na-si-on-nan. Không còn gì để nói về tôi cả..” Cẩm nói về tôi: “Ông là người có nhiều bạn, bạn tử tế ông có, bạn húi ông cũng có..” Binh chủng Nhảy Dù của ta có – tôi không biết – bao nhiêu là sĩ quan, chỉ có một sĩ quan mang cái tên Dù sau tên. Đó là Quang Dù, Vũ Thế Quang, Công Tử Bắc Kỳ, nguyên quán làng Cự Đà, tỉnh Hà Đông. Quang Dù làm Thị trưởng Cam Ranh khi Hoàng Vĩnh Lộc và Kiều Chinh làm phim màu Người Tình Không Chân Tay ở Cam Ranh, Nha Trang, Quang Dù là Tư Lệnh Mặt Trận Ban Mê Thuột, là một trong những sĩ quan của ta bị quân Bắc Việt Cộng bắt tại trận sớm nhất. Sau cơn ba chìm, bảy nổi, mười mấy cái lênh đênh, tôi gặp lại Quang Dù ở Virginia Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích. Lại một người nữa không già đi bao nhiêu, một người nhan sắc không bị thời gian tàn phá nặng nề, tôi thấy đáng đắp Quang Dù vẫn phong nhã như thời chàng xuân sắc ba mươi mấy năm xưa. Quang Dù hơi cao, có tuổi mà thân hình không mập phệ, không bụng bự, cử chỉ không nặng nề. Anh đàn ông đẹp trai trong lúc trẻ không có gì lạ, anh đàn ông về già mà trông phong nhã, đẹp mắt mới là ít có. Quang Dù là một người trong số rất ít những người đàn ông về già mà không xấu đi, Quang Dù là chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt, xếp bút nghiên theo việc binh nhưng trong tướng tượng, trong chờ đợi, trong đòi hỏi của tôi, nôm na anh là mẫu sĩ quan lý tưởng của tôi, tôi mà là con gái tôi làm vợ bé anh liền một khi, tôi mà là gái có chồng thì năm, bảy con tôi cũng bỏ, tôi theo chàng về dinh.... Quang Dù ít xuất hiện trong những hội hè, đình đám, anh nói với tôi: - Tôi còn nợ nhiều người. Tôi làm hai jobs. Ông còn có việc đọc sách, viết. Không đi làm tôi làm gì cho hết ngày? Tôi không muốn ngày nào cũng là phê ăn nhậu. Công việc tôi làm không có gì khó khăn cả, ai làm cũng được, tôi đi làm cho những ngày sống của tôi không quá trống trải.

Không có gì lạ dưới ánh mặt trời, chuyện xảy ra hôm nay trước đây đã xảy ra rồi. Những năm 1920 các sĩ quan quân đội Quốc Gia Nga-la-tư, còn gọi là Quân đội Nga Hoàng, Bạch Vệ, bị bọn Bôn-sê-vích Nga đuổi, chạy sang Paris, Pha-Lang-sa, nhiều đại tá làm tài xế taxi – Xem tiểu thuyết Lolita, Vladimir Nabokov – năm 1949, 1950, các sĩ quan quân đội Trung Hoa Dân Quốc bỏ nước chạy sang Hong Kong, Đài Loan, nhiều tướng tá và vợ con các ông phải làm những việc tay chân vất vả để sống, tình cảnh được ghi lại trong bài thơ:
Danh sĩ kìm trùy thạch
Tướng quân học tú hoa
Phu nhân cánh hạ hải
Tiểu thư diệp đảo sa
Bộ trưởng cam tì siển
Tài thần nhẩn xuất gia
Chỉ nhân đào hoa loạn
Luân lạc đảo thiên nha!
*

Danh sĩ xay gạo, giã thịt
Ông Tướng học thêu hoa
Các bà mệnh phụ “xuống biển,”- “hạ hải” nghĩa bóng là xuống đời, vào đời, đi buôn bán, làm áp phe.
Tiểu thư gánh nước tưới, giặt thuê
Bộ trưởng làm công việc hạ tiện
Phú ông lang thang đầu đường, xó chợ
Chỉ vì chạy loạn
Nên trời giạt nơi chân trời..

Mệnh phụ phu nhân buôn thuốc diều, Tướng quân Tư Lệnh lái xe đồ..Quân đội Trung Hoa Dân Quốc còn có đảo Đài Loan để dung thân, tị nạn, tướng tá quân đội tôi bị địch bắt tù nhiều quá. Cùng một lứa bên trời lận đận..Gặp lại nhau chỉ biết thương nhau..Tứ xa đất mẹ bấy lâu..Kỳ Hoa Đất Trích gói sâu hôm mai...Rừng Phong Xứ Tình Nhân, sáng đầu xuân, tôi gửi tình yêu thương của tôi đến tất cả những ông bạn tử tế, những ông bạn giang hồ, những ông bạn quái, những ông bạn húi của tôi ở khắp bốn phương trời.. Chúng ta đã trẻ, chúng ta đã sống, chúng ta đã yêu thương, chúng ta đã sung sướng, chúng ta đã khổ cực, chúng ta đã thương mến nhau, suốt một đời, từ năm mươi năm xưa đến bây giờ và còn mãi mãi. Tôi kiêu hãnh vì các bạn; tất cả các bạn tôi được quen, được nghe danh, các bạn có tên giang hồ hay không có tên giang hồ, các bạn đã sống đảng hoàng, đã giữ được nhân phẩm trong khi các bạn được đời ưu đãi cũng như trong khi các bạn bị đời thử thách. Tìm tôi ấm khi tôi nghĩ đến các bạn. Các bạn ở Cali: Hùng Sùi, Ngọc Toét, Ngọc Ghê, Tuấn Ghê, Cung Cù Đậu, Lý Muối, Hĩm, Long Đất, Phương Kêu..., các bạn không sùi, không toét, không ghê chút nào, các bạn rất sạch. Một hai bạn phạm một hai lỗi nhỏ trong đời, nhưng trong một đời dài ai mà không đôi lần phạm lỗi? Tôi bê bối địa ra, có bạn nào kết tội hay chê bỏ, khinh khi tôi đâu. Chỉ cần ta không phạm lỗi nặng quá là được rồi. Cảnh sát có ông Lý Móm, ông Tài Lác. Tình báo có ông Thái Trắng, ông Thái Đen. Làng báo có Sìn Foóng, Minh Võ, Phan Nghệt, Chú Tư Cầu. Giới thương mại Sài Gòn có ông Tinh Trố, Brodard Nguyễn Huệ có Phi Tàu. Paris có ông Thiết Mù. Trước 1956 ta có hai nhân vật có tên giang hồ Năm Lửa, Ba Cụt khét tiếng một thời. Sau 1975 ta có cái tên Tám Keo – tên quái nhân dân gọi Già Hồ – và Sáu Thọ, tên nhân dân gọi Tổng Thiệu. Tất cả những cái tên giang hồ Phương Bi Ve, Hùng Sùi, Minh Võ..vv.. đều có trước năm 1975. Từ 1975 đến nay, 28 năm trời, ở hải ngoại có nhân vật Việt Nam nào thành danh với tên giang hồ không? Có cái tên giang hồ nào được mọi người công nhận không? Được người đời đặt tên giang hồ, có tên giang hồ, là chuyện khó chứ không phải dễ. Tìm mãi tôi thấy một. Đó là tên ông Cảnh Vịt ở Cali. Nghe nói tên thực của ông là Cảnh, khi ông thành công với nghề nuôi vịt, bán vịt, tiết vịt để làm tiết canh, cái tên Cảnh Vịt nghe hơi kỳ nên ông đổi là Cảnh. Khởi đầu sự nghiệp bằng việc nuôi bán vịt, nay ông Cảnh Vịt là chủ hai, ba tiệm Liquour, là chủ tiệm phở Nguyễn Huệ ở khu Phước Lộc Thọ. Đến đây tạm chấm dứt chương trình của ban Tùm Lum.

CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG